

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020, năm 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 92/TTr-SYT ngày 27/4/2023 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1275/STC-TCHCSN ngày 24/4/2023 và Công văn số 516/STC-TCHCSN ngày 24/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023 - 2025; cụ thể như sau:

I. Phân loại mức độ tự chủ tài chính:

1. 16 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3), gồm:

a) 03 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

b) 10 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân.

c) 03 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện An Lão, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh.

2. 02 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4), gồm: Trung tâm Pháp Y, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này)

II. Thời gian giao quyền tự chủ tài chính: Giai đoạn 2023-2025 (kể từ ngày 01/01/2023).

Điều 2. Giao Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai phương án thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các đơn vị sự nghiệp công lập có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Lâm Hải Giang;
- PVPVX;
- Lưu VT, K17, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC:

**PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2023 – 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)	Dự kiến nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)
I.	16 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3):			
1.	03 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên:			
1.1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	86%	3.548	
1.2	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	75%	26.138	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	95%	4.374	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	1%	4.311	
	- Trạm Y tế	1%	16.583	
	- Phòng Dân số	0%	869	
1.3	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	71%	18.521	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	96%	1.836	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	15%	3.269	
	- Trạm Y tế	2%	12.614	
	- Phòng Dân số	0%	802	
2.	10 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên:			
2.1	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	63%	19.115	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	94%	2.128	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	9%	4.181	
	- Trạm Y tế	2%	12.251	

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)	Dự kiến nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)
	- Phòng Dân số	0%	556	
2.2	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	62%	23.444	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	92%	3.365	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	11%	3.363	
	- Trạm Y tế	2%	16.035	
	- Phòng Dân số	0%	681	
2.3	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	61%	24.595	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	84%	6.986	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	26%	4.324	
	- Trạm Y tế	0%	12.652	
	- Phòng Dân số	0%	633	
2.4	Trung tâm Giám định Y khoa	60%	760	1.140
2.5	Bệnh viện Tâm thần	53%	11.593	
2.6	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	50%	26.112	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	79%	6.833	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	10%	2.734	
	- Trạm Y tế	1%	15.817	
	- Phòng Dân số	0%	728	
2.7	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	49%	26.803	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	77%	7.672	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	3%	3.124	
	- Trạm Y tế	0%	15.287	
	- Phòng Dân số	0%	720	
2.8	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	48%	17.409	

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)	Dự kiến nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	72%	6.416	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	5%	2.858	
	- Trạm Y tế	1%	7.558	
	- Phòng Dân số	0%	577	
2.9	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	44%	21.868	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	73%	6.338	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	1%	2.831	
	- Trạm Y tế	0%	12.186	
	- Phòng Dân số	0%	513	
2.10	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38%	15.677	
3.	03 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên:			
3.1	Trung tâm Y tế huyện An Lão	25%	18.369	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	47%	6.675	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	7%	3.062	
	- Trạm Y tế	1%	7.736	
	- Phòng Dân số	0%	896	
3.2	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	25%	16.887	
	- Hệ điều trị (Bệnh viện)	45%	6.871	
	- Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	0%	2.876	
	- Trạm Y tế	0%	6.272	
	- Phòng Dân số	0%	868	
3.3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	20%	18.931	

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)	Dự kiến nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định (Năm 2023)
II.	02 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4):			
1	Trung tâm Pháp Y	4%	1.321	
2	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm – Mỹ phẩm	0%	3.391	

Ghi chú: Về dự kiến kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) năm đầu thời kỳ ổn định (năm 2023):

- Chi phí tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương dựa trên mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng và chưa bao gồm kinh phí thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Do tính chất chuyên môn đặc thù, phức tạp của ngành y tế, nên gặp khó khăn trong việc tính toán, phản ánh chính xác tổng các khoản thu thường xuyên, tổng các khoản chi thường xuyên của từng đơn vị. Vì vậy, trước mắt các ĐVSNCL trực thuộc Sở Y tế sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu phí được để lại chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên. Căn cứ kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022, tình hình thực hiện thu chi hoạt động khám chữa bệnh năm 2023, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, rà soát, báo cáo cụ thể số liệu kinh phí năm 2023 cho UBND tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ/cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định 2023 còn thiếu (chậm nhất trong tháng 10 năm 2023) nhằm đảm bảo việc cấp kinh phí phù hợp, bám sát thực tế và sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả./.